

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày 28 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Tổng Văn T, sinh năm 1973 tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn T1 (chết) và bà Cao Thị T2; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thu T3 và 02 con; tiền án: có 02 tiền án, tại Bản án số 45/2016/HSST ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự xử phạt Tổng Văn T 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” (số tiền dùng vào việc đánh bạc 8.855.000 đồng), phạt bổ sung Tổng Văn T 6.000.000 đồng. Ngày 17/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 14/10/2016 chấp hành xong tiền phạt bổ sung và tiền án phí, chưa được xóa án tích; tại Bản án số 05/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Tổng Văn T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (số tiền dùng vào việc đánh bạc 1.500.000 đồng nhưng dùng tiền án tại Bản án số 45/2016/HSST ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh để định tội). Ngày 12/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 19/4/2017 chấp

hành xong tiền án phí, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2018 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Văn T có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Khoảng 16 giờ ngày 17/9/2017, Tổng Văn T cùng với Nguyễn Thanh L, Trần Tuấn A, Lê Minh T4, Đỗ Hữu T5 và Nguyễn Văn K đang lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền tại vườn cao su thuộc ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt giữ. Qua đó xác định, L là người làm cái và T, Tuấn A, T4, T5 là những người tham gia đặt cược, K là người được T thuê để canh đường và trả tiền công 50.000 đồng. Số tiền T, Tuấn A, T4 dùng đánh bạc mỗi người là 100.000 đồng, T5 400.000 đồng và L 200.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 900.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Tổng Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Tiền Việt Nam 7.500.000 (Bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

* Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh, Tổng Văn T không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không tiến hành kê biên.

* Đối với Nguyễn Thanh L, Trần Tuấn A, Lê Minh T4, Đỗ Hữu T5, Nguyễn Văn K có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng chưa có tiền án, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-KSĐT, ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Tổng Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tổng Văn T phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Tổng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù;

Qua xác minh bị cáo Tổng Văn T không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Và đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Vào khoảng 16 giờ ngày 17/9/2017 tại vườn cao su của anh B thuộc ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh Tổng Văn T cùng với Nguyễn Thanh L, Trần Tuấn A, Lê Minh T4, Đỗ Hữu T5 và Nguyễn Văn K cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng. Tuy số tiền xác định dùng vào việc đánh bạc chỉ 900.000 (chín trăm nghìn) đồng, dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo Tổng Văn T đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo Tổng Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung 2009. Đối chiếu với khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thấy rằng mặc dù định lượng theo Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) được nâng lên 5.000.000 đồng là có lợi hơn Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Nhưng trong trường hợp của bị cáo không dùng định lượng để định tội danh mà dùng định tính (dùng tiền án chưa xóa án tích) để định tội do đó khởi điểm khung hình phạt của Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) nhẹ hơn Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung 2009) để quyết định hình phạt. Do đó, Bản Cáo trạng số 33/CT – VKS-KSĐT ngày 31/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Tổng Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của người tham gia. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và có thể phát sinh ra

các loại tội phạm khác như trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản... đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng nên cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án hai lần về tội đánh bạc chưa được xóa án tích mặc dù không được coi là tình tiết tăng nặng tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) vì hai tiền án về tội đánh bạc của bị cáo đã dùng để làm tình tiết định tội, nhưng điều đó thể hiện nhân thân của bị cáo xấu.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế, khả năng thi hành của bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

Truy tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo 100.000 (một trăm nghìn) đồng dùng vào việc đánh bạc.

Hoàn trả lại cho bị cáo Tổng Văn T những tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm gồm:

- + Tiền Việt Nam 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện B tiếp tục quản lý toàn bộ số tiền và tài sản trên để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Tổng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Tổng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Tổng Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Truy tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Tổng Văn T số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho bị cáo Tổng Văn T những tài sản sau:

- + Tiền Việt Nam 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện B tiếp tục quản lý toàn bộ số tiền và tài sản nói trên để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tổng Văn T chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N².

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Nam